

Phẩm 4: ĐỘ VUA BÌNH-SA

Bấy giờ Đức Thế Tôn hướng ý đến thành La-duyệt-kỳ độ cho vua dân nước này. Ngay hôm ấy, quốc vương thành La-duyệt-kỳ truyền sứ giả đi đến chỗ Đức Phật, hết lòng cung kính đánh lễ xong, thưa:

–Quốc vương Bình-sa, cúi lạy trước Đức Phật, xin được gần gũi với Đức Thích Tôn, Bậc thành đạo hiệu là Phật, khiến trời, người và vạn loài vui mừng khi được diện kiến. Cúi mong Đức Thế Tôn đem lại lợi lạc an lành; mong Ngài rủ lòng che chở, quang lâm đến đất nước nhỏ bé, thô lậu của chúng con. Chúng con đang khao khát sự giáo hóa của Đức Phật để tâm chúng con được an ổn và phát khởi đạo tâm. Mong Ngài xót thương chúng sinh, làm cho mọi người được giải thoát.

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo, các ông mau chuẩn bị đến thành La-duyệt-kỳ theo sự thỉnh mời của quốc vương.

Các Tỳ-kheo vâng lời, trang nghiêm phẩm phục theo hầu Đức Thế Tôn. Vị sứ giả đến bạch Đức Phật:

–Cúi xin Thế Tôn cùng một ngàn vị Tỳ-kheo Tăng du hành và tạm dừng tại cội cây ở vùng Tu-đa-la, cách thành bốn mươi dặm.

Đó là do theo lệnh truyền của quốc vương trước khi sứ giả đi thỉnh Phật: “Nếu Đức Phật quang lâm quốc thổ, ta phải tự thân ra nghinh rước, người nào nghinh rước Ngài sẽ được phước đức vô lượng.”

Nhà vua lập tức truyền lệnh chuẩn bị một ngàn cỗ xe, một vạn con ngựa, bảy ngàn người tháp tùng. Khi đã chuẩn bị xong, nhà vua lên xe rời cung ra ngoài thành. Khi đi đến cửa thành, cửa thành liền tự đóng làm cho cả đoàn đều phải dừng lại. Nhà vua vô cùng kinh hãi, lo sợ có nạn lớn than rằng:

–Tội của ta thật nặng nề nên mới có điềm họa này.

Khi ấy trên không trung có tiếng nói:

–Đức vua xưa kia có lập nguyện nếu được làm người, sẽ tha bổng tù nhân. Nay tù nhân còn ở trong ngục nên vì lời thệ nguyện xưa làm cho cửa thành đóng lại.

Nhà vua lập tức ân xá thả tất cả tù nhân cửa thành liền tự mở, đến được chỗ Đức Phật. Nhà vua từ xa trông thấy Đức Như Lai tướng tốt rạng ngời liền xuống xe, cởi bỏ vũ khí. Đức Phật biết bản tánh vua Bình-sa vốn kiêu mạn, cang cường, tự cao, nên hướng ý hóa độ cho vua và các quan tùy tùng qua cách thức hành lễ. Khi ấy vua Bình-sa quay lại nhìn thấy các quan tùy tùng không khác gì vua, e ngại Đức Phật không biết vua nên cúi đầu lạy dưới chân Ngài, nhiều quanh bên mặt ba lần. Lạy xong vua tự bạch:

–Con là Bình-sa, vua nước Ma-kiệt-đề.

Đức vua thưa như thế đến ba lần. Đức Phật dạy nhà vua:

–Ta chỉ soi chiếu tâm của vua, cần gì hình thức.

Nhà vua vô cùng hoan hỷ, lui về chỗ ngồi. Các quan và dân, mỗi người đều hết lòng cung kính Đức Phật, trong đó có người quỳ xuống đánh lễ, có người tự xưng tên họ, có người thẳng thân vái chào, hành lễ xong tất cả đều lui về đứng một bên.

Đức Phật truyền cho chúng hội an tọa, tất cả vâng lời ngồi xuống.

Đức Phật bảo vua Bình-sa:

–Ngài có đầy đủ phước báo nên được làm quốc vương. Nay lại thêm phần phước lợi khiến nhân dân trong vương quốc có đức trung hiếu, mọi người giàu sang, an lạc,

không lo phiền, được phước che chở, có đức tốt lành, không có điều gì bất lợi.

Lúc ấy, trong chúng hội phát sinh nghi vấn: “Tôn giả Uất-tỳ Ca-diếp thành danh trước Đức Phật, nay cùng ở với Đức Phật, vậy ai là thầy?”

Đức Phật quán sát biết rõ tâm niệm chúng hội, liền bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Nếu có người sát sinh để cúng tế, mong cầu phước báo, há có thể được không? Có người vào núi cầu đạo mà không có thầy, người ấy có thể đắc đạo chăng?

Tôn giả Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Sát sinh để cúng tế không thể được phước. Trời thần không lãnh thọ nên người sát sinh phải bị tội. Người học đạo mà không thầy thì không bao giờ thành đạo.

Tôn giả Ca-diếp bạch Đức Phật:

–Trước đây con thờ lửa, ngày đêm không lười biếng, tinh cần khổ nhọc suốt nhiều năm. Đệ tử giỏi có đến năm trăm người, đều tinh thông thuật đốt lửa, siêng năng không quản trời nóng hay lạnh. Nay con đến lúc tuổi già, các căn suy mỗi mới thật tỏ rõ, người trước đã đem điều mê lầm truyền trao cho kẻ đi sau rồi tự gọi đó là đạo, chỉ là hư huyền đưa đến khổ não, không thể giác ngộ. Nay con được Phật giáo huấn tẩy rửa tâm ô nhiễm nên đắc được quả A-la-hán.

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Nay ông hãy hiển bày Thần túc thông của La-hán.

Tôn giả vâng lời Phật dạy liền nhập định, thân bay lên hư không cách mặt đất mấy trượng, bên trên hông bốc lửa, hiện bên dưới hông nước phun, rồi lại từ hông trên phun nước, bên dưới hông hiện lửa, dùng nước rưới lửa nhưng y vẫn khô không bị ướt, hiện ra đứng giữa hư không, bảy lần hiện, bảy lần ẩn; từ thân phóng ánh sáng năm màu rực rỡ, bay từ phương Đông đến rồi biến mất trước tòa của Đức Phật; bốn phương, phương trên và phương dưới đều hóa hiện như vậy. Khi biến hóa xong, Tôn giả liền chấp tay, quỳ xuống bạch Đức Phật:

–Đệ tử Ca-diếp nương nhờ từ ân của Đức Phật nên giải thoát được tội lỗi buộc ràng. Đức Như Lai là Bạc Tối Tôn, ba cõi đều cúi đầu tin tưởng thọ trì.

Đức Phật vì Tôn giả Ca-diếp nói bài tụng:

*Nếu người sống trăm tuổi
Thờ lửa tu dị thuật
Không bằng theo chánh đạo
Phổ tuệ chiếu thế gian.
Nếu người sống trăm tuổi
Học tà, tâm không thiện.
Không bằng sống một ngày
Siêng năng thọ trì pháp.*

Nhà vua và quần thần khi ấy mới biết Tôn giả Ca-diếp là đệ tử của Đức Phật.

Đức Phật dạy vua Bình-sa:

–Mắt của người trong thế gian không chỉ để thấy sắc mà còn phải thấy khổ, vui đều vô thường, thân mạng vốn không trường cửu. Tâm ý của người thế gian ác nhiều, lành ít, tư tưởng ngổn ngang vạn mối, ưa thích theo đuổi dục lạc, nếu có thể rời bỏ tâm ý đó thì có thể đắc đạo, công đức ngang bằng Ca-diếp. Không vì giàu sang mà buông lung căn ý, không vì ý thích tự do mà tham dâm vô độ, không vì quyền thế mà làm hại kẻ thế cô, yếu đuối, không vì lòng sân hận, phẫn nộ mà giết càn người vô tội; tâm không bị lôi cuốn theo niệm dâm, không bị lôi cuốn theo niệm tham, không bị lôi cuốn theo niệm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sân; từ bỏ điều ác, làm trong sạch tâm ý; khéo tin tưởng hộ trì chân lý, luôn suy niệm về sự nguy hiểm của chết, của bệnh khổ; luôn hướng niệm theo dõi tư hành của thân tâm thì cũng có thể được thần túc của Tôn giả Ca-diếp. Nếu mắt thấy sắc tâm phải kiểm chế, sắc đẹp hay xấu tâm vẫn không loạn động; tai nghe các thứ tiếng phải kiểm soát tâm, không phát sinh niệm hân hoan vui thích hay buồn bực chán ghét; mũi ngửi mùi thơm hay thối, tâm phải chế phục, lòng không bị buộc ràng; miệng ăn các vị phải khéo hộ trì tâm để không khởi các tưởng; thân mặc các y phục phải phòng hộ tâm, không phân biệt tốt, xấu, hiểu rõ đó chỉ là dựa vào các vật bên ngoài của thân này. Do tâm được kiểm soát nên sáu căn tự tại, không tác tưởng với sự suy hoại của thân năm ấm, công đức của Tôn giả Ca-diếp nhờ tu tập như thế mà được. Con người chấp thủ vào thân này nên sinh ra nhiều cảm thọ ưu sầu, khổ não, bị đói khát lạnh nóng bức bách. Kẻ ngu tưởng đó là vui, người trí thấy đó là khổ. Người thế gian mê đắm đối với việc vợ con, danh lợi nhưng tất cả việc ấy không thể không ly tán, ngàn vạn năm sau đều tan hoại.

Đức Phật vì vua Bình-sa nói bài tụng:

*Bậc Quốc chủ thế nhân
Xa cuồng, vâng thuận chánh
Liên minh nêu hảo hạnh
Vương pháp ấy tuyệt trần,
Thứ tha người hiền chính
Nhân ái, lợi toàn dân
Lợi hòa đồng an lạc
Thần dân đến sớm gần.*

Đức Phật hỏi vua Bình-sa:

–Đức vua tạo lập cung điện từ đó đến nay được bao lâu?

Nhà vua quay lại truyền hỏi các vị cận thân, một vị cận thân tâu:

–Từ khi tạo lập cung điện đến nay đã bảy, tám trăm năm.

Đức Phật hỏi các vị cận thân:

–Đã trải qua bao nhiêu đời vua?

Vị cận thân bạch:

–Hơn hai mươi đời vua.

Đức Phật hỏi vua Bình-sa:

–Bệ hạ có biết hết các vị vua ấy không?

Vua Bình-sa đáp:

–Con chỉ biết phụ vương của con. Đối với chư vị cựu hoàng trước đây con không tưởng tỏ.

Đức Phật bảo vua Bình-sa:

–Chỉ có thành quách, đất đai là còn đó, con người là vô thường. Người biết yêu thương thân mình không nên làm hại mạng khác, không nên phỉ báng người tu hành. Chúng sinh vẫn xoay trong vòng sống chết đều do ân ái. Người làm cha mẹ thường cho rằng: đứa con đó do tôi sinh, là con của tôi. Nhưng người con đó chẳng phải chỉ do nhân duyên cha mẹ hòa hợp mà có mà đều do người ấy đời trước vâng giữ giới trọn vẹn nên mới được làm người. Người làm hạnh ác, sau khi chết phải thác sinh vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, đều theo hạnh nghiệp bản thân, không phải do ai sinh cả, tội phước rất rõ ràng, nhà vua cần suy nghĩ kỹ điều đó.

Đức Phật hỏi nhà vua:

–Nếu đứa con ở trong bào thai hoặc bị đui hay điếc thì người mẹ có biết trước được không?

Nhà vua thưa:

–Thật không biết trước được.

Đức Phật dạy:

–Đứa bé đó trong kiếp sống trước đã làm những việc tội lỗi nên mới bị như vậy, chẳng phải lỗi của cha mẹ. Nếu đứa bé ở trong bào thai là bậc Thánh trí, thì người mẹ cũng không đoán biết được. Đó đều do hành nghiệp hoàn toàn thanh tịnh đời trước của đứa bé tạo nên, chẳng phải do năng lực của cha mẹ.

Lý này đã được chứng thật rất rõ ràng, Bệ hạ nên khéo nghĩ suy. Người cõi thế bị tội là do tạo tác của ba nghiệp: Miệng nói lời hại người, thân làm những việc tàn bạo, hung hại, tâm hay ganh tị. Nếu xa rời được ba ác nghiệp ấy thì tuy chưa thể đạt Niết-bàn trong hiện tại nhưng sẽ tự nhiên được hưởng giàu sang, vinh hiển giữa cõi trời và cõi người. Nguồn cội sinh tử là ở con người, từ si mê thọ nhận thân này, từ thân này các căn hoạt khởi mà có tình, do tình nên sinh ra thức, do thức sinh ra dục, do dục mà có cha mẹ, từ cha mẹ sinh nên ân ái phát sinh, do ân ái sinh ra buồn rầu, lo lắng, vẫn xoay trong năm đường không có chỗ dừng nghỉ. Con người cũng không biết được sinh từ đâu mà có, chết sẽ đi về đâu, không phân biệt tổ tông cội nguồn sinh tử nên xét theo hình tướng, tên gọi mà bảo: Đây là cha, đấy là con. Chỉ có bậc đắc đạo mới biết được cội nguồn của nhân duyên sinh tử vốn từ si mê phát sinh, nên tất cả vốn là thường. Đại vương hãy thọ trì.

Đức Phật hỏi vua Bình-sa:

–Nếu trong nước của Đại vương có những người hiền thiện có đức cẩn trọng, trung hiếu, ngay thẳng, trong sạch, biết kính bậc trên nhường kẻ dưới, tài năng xuất chúng, trí tuệ cao vời, không vi phạm vương pháp, nhưng xuất thân không phải từ nhà quyền quý, Đại vương có đối xử khác không?

Nhà vua thưa Đức Phật:

–Với người tài đức nổi danh, con sẽ tìm chọn, theo khả năng mà phong chức.

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương, trong pháp luật của đạo không có sự thương yêu, thân thích, chỉ do hành thiện nên được độ. Người chí thành vâng giữ năm giới được gọi là Thanh tín sĩ tinh tấn tu tập theo chánh đạo sẽ đạt đến địa vị Kiến đế không thoái chuyển liền đắc được các quả Thánh Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Bốn Thánh quả theo nhân duyên chuyển hóa của tâm nên Thánh vị theo thứ lớp.

Khi Đức Phật giảng xong bài pháp, nhà vua cùng một vạn hai ngàn người trong nước, tám vạn vị trời đều thể đạt trí tuệ vô lậu, nhận ra chân lý.

Đức Phật bảo vua Bình-sa:

–Đại vương đến đây đã lâu, đường về cung xa xôi, nên sớm trở về, người ngựa theo hầu đứng lâu đã mỏi mệt. Một ngày gần đây Ta sẽ đến thành.

Nhà vua đứng dậy đánh lễ Đức Phật, thọ giới rồi lui ra. Quần thần, các quan theo hầu hoan hỷ tiến đến trước Đức Phật nhận lãnh giới pháp. Khi vua và quần thần lãnh thọ năm giới, người và ngựa ở trong và ngoài pháp hội đều tĩnh lặng không có tiếng động. Các Bà-la-môn tâm được cảm hóa, vâng phục đều đến trước Phật lãnh thọ giới rồi hoan hỷ lui ra.

Vua Bình-sa lên xe xong, quần thần quỳ xuống chúc mừng công đức của nhà vua

nên được gặp Đức Phật xuất hiện tại thế gian thuyết pháp làm cho quan dân được tắm gội chuyển hóa trở thành thanh tịnh.

Vua Bình-sa trở về thành truyền lệnh mọi người trong nước giữ trai trì giới. Thân dân trăm họ trong nước đều tin hiểu, hoan hỷ. Vua Đế Thích ở cung trời Đao-lợi, rải hoa cúng dường lên trên Đức Phật.

Trong pháp hội lúc đó có một vị trưởng giả giàu có tên là Ca-lan-đà, trong lòng suy nghĩ: “Thật đáng tiếc, khu vườn của ta đã cúng cho các vị xuất gia phái Ni-kiền. Phải chi Đức Phật đến trước, ta sẽ dâng cúng cho Đức Phật và chư Tăng”. Trưởng giả hối hận vì đã lỡ cúng rồi nên chắc là bị mất hẳn. Lòng chí thành muốn dâng cúng cho Đức Phật nên trưởng giả nằm trên giường mà không yên. Nhờ tập phước đời trước nên nay quả phước đức ứng hiện tròn đầy, vị Đại quý tướng quân tên Bán Sư vâng theo thánh ý của Đức Phật và biết tâm niệm của trưởng giả, liền lệnh cho Duyệt-xoa xoa đuổi chúng Ni-kiền: “Bọn họ thân thể lỗa lồ không biết xấu hổ nên không được ở đây”.

Duyệt-xoa vâng lệnh của vị Đại quý Bán Sư lấy chày đánh chúng lỗa thể Ni-kiền, lôi kéo đồ vật. Chúng Ni-kiền tử hoảng sợ bỏ chạy thốt lên:

–Đó là loại ác nhân nào mà hung tàn, ác hại đến thế?

Quý Bán Sư nói:

–Trưởng giả Ca-lan-đà muốn giữ lại vườn Trúc này để làm tinh xá cho Đức Phật. Ta là Đại quý tướng quân Bán Sư được lệnh đuổi các người đi.

Hôm sau, chúng ngoại đạo Ni-kiền cùng đến chỗ trưởng giả, trách móc hết lời: Vì sao đối ý cúng dường khiến bọn ta đều bị khốn khổ, suy yếu. Họ cho là vì trưởng giả nên họ mới chịu khốn đốn đến như vậy.

Ca-lan-đà trong lòng thâm vui sướng: “Ý nguyện của ta đã đạt được rồi! Đức Phật Thánh trí quảng đại đã soi thấu tâm niệm của ta”, liền trả lời các lỗa sư phái Ni-kiền:

–Các loài quý ấy tánh tình vô cùng hung tợn, ngang ngược, hay giận dữ. Tôi e rằng họ sẽ làm hại các ngài, chi bằng các ngài nên bỏ đi tìm chỗ an ổn mà ở.

Chúng Ni-kiền uất hận, ngay ngày hôm đó tức giận bỏ đi. Trưởng giả vui mừng liền sửa sang xây dựng tinh xá, tăng phòng, tọa cụ... tất cả vật dụng đều đầy đủ trang nghiêm rồi đi đến chỗ Đức Phật, thỉnh Phật và chư Tăng chứng minh thọ nhận đến đó an trụ. Lúc bấy giờ, đạo giải thoát giáo hóa rộng khắp, không ai không hoan hỷ, an lạc.